

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Giang.
- Bà Đinh Thanh Hoàn.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Thảo, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025; đối với bị cáo:

Họ và tên: **TANG X(Đường T)**, tên gọi khác: không, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1979, tại Q, Trung Quốc.

Nơi cư trú: Thôn X, phố C, khu P, thành phố P, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Hán; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Trung Quốc; con ông Tang Quang Z (Đường Q) và bà Yang Gui Z1 (Dương Quý T) đều đã chết; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 17/6/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- Người phiên dịch: Nguyễn Duy H, công tác tại Công an Phường M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người chứng kiến: Nguyễn Mạnh H1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/6/2025, tại cửa khẩu quốc tế M thuộc khu A, phường T, thành phố M (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh, Tổ công tác của Đội đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Q phối hợp với Trạm Biên phòng cửa khẩu quốc tế B, Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế

M thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Q kiểm tra phát hiện, bắt quả tang TANG X(Đường T) có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi giấy ăn bên ngoài có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong chứa 02 túi nilon vỏ màu trắng xanh in chữ nước ngoài, kích thước (4,5x3,7)cm và (4,7x3,7)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bao thuốc lá (không nguyên vẹn) nhãn hiệu YUXI, bên trong chứa một túi nilon trong suốt màu trắng một đầu có kẹp, đường kẻ màu đỏ, kích thước (7,8x4,2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon trong suốt màu trắng có kẹp, đường chỉ màu xanh, kích thước (2,5x2)cm bên trong chứa 09 (chín) viên nén màu đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY”; một chiếc nỏ bằng thủy tinh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V50 PRO màu xám, gắn sim số 0778.350.153. Ngoài ra, thu giữ của T1 01 quyển Hộ chiếu: EK4588678, cấp ngày 06/6/2023, nơi cấp: Cục Q.

Tại các bản Kết luận giám định số 388/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q: tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon kích thước (4,5x3,7)cm và (4,7x3,7)cm là ma túy, có tổng khối lượng: 2,36 gam, loại: Methamphetamine. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon kích thước (7,8x4,2)cm là ma túy, có khối lượng: 0,76 gam, loại: Methamphetamine. 09 (chín) viên nén màu đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY” là ma túy, có khối lượng: 0,89 gam, loại: Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người chứng kiến anh Nguyễn Mạnh H1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/6/2025, tại cửa khẩu quốc tế M thuộc khu A, phường T, thành phố M (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh, anh H1 được mời chứng kiến Tổ công tác của Đội đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Q phối hợp với Trạm Biên phòng cửa khẩu quốc tế B, Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh Q kiểm tra phát hiện TANG X(Đường T) có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo T1(Đường T) từ 36 (*ba mươi sáu*) tháng đến 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt bổ sung: áp dụng Điều 37 của Bộ luật Hình sự trục xuất bị cáo TANG X(Đường T) rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong bản án này, nếu bị cáo không liên quan đến vi phạm pháp luật khác.

Về vật chứng: điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch

thu tiêu hủy số ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 chiếc nổ bằng thủy tinh; 01 thẻ sim gắn trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V50 PRO màu xám; trả lại cho bị cáo 01 quyển Hộ chiếu số: EK4588678, cấp ngày 06/6/2023, mang tên TANG X.

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1 Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng của khẩu quốc tế - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do bị cáo là người nước ngoài không biết tiếng Việt nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã chỉ định người phiên dịch cho bị cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/6/2025, tại cửa khẩu quốc tế M thuộc khu A, phường T, thành phố M (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh, bị cáo TANG X (Đường T) có hành vi cất giấu trái phép 3,92g (*Ba phẩy chín hai gam*) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về các chất ma túy.

Bị cáo là người nước ngoài thực hiện hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam và không thuộc trường hợp được miễn trừ ngoại giao hoặc lãnh sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Hình sự; Điều 3 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự và mức hình phạt tương ứng với hành vi bị cáo thực hiện. Loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là Methamphetamine do vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

4 Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

5 Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam nên cần trục xuất bị cáo khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù và các nghĩa vụ khác theo bản án, theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Về hình phạt tiền xét bị cáo là người nước ngoài không có tài sản và thu nhập thường xuyên tại Việt Nam nên không áp dụng đối với bị cáo.

6 Về vật chứng thu giữ: số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy; các vỏ bao gói và 03 túi nilon bị cáo dùng cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc với người bán ma túy cho bị cáo nên tịch thu sung ngân sách nhà nước, 01 chiếc thẻ sim gắn trong chiếc điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 sổ Hộ chiếu thu giữ của bị cáo là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo.

7 Đối với người phụ nữ tên Phạm Thị L bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra xác minh L đang vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau nên không xét.

8 Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

9 Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm vào c khoản 1 Điều 249; Điều 37; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo TANG X(Đường T): 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2025.

Về hình phạt bổ sung: Trục xuất bị cáo TANG X(Đường T) rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt chính và các nghĩa vụ khác theo bản án này.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy và toàn bộ vỏ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì; 01 nỏ bằng thủy tinh; 01 thẻ sim gắn trong chiếc điện thoại thu giữ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V50 PRO màu xám.

Trả lại cho bị cáo 01 quyền Hộ chiếu: EK4588678, cấp ngày 06/6/2023 mang tên TANG, XIAOHU.

(Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số: 30/2025/THA ngày 29/11/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ninh).

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng: khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND KV 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Bị cáo;
- Phòng THADS KV6 - Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Nga